

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHÚ QUỐC
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **08/2021/HNGĐ-ST**

Ngày: **01/4/2021**

V/v: "Xin ly hôn".

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚ QUỐC - TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Trang**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Dương Tấn Đầu**
2. Ông **Nguyễn Phước Lộc**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Cẩm Duyên** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà **Đặng Mỹ Phương** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 01 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số: 281/2020/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2020 về việc "Xin ly hôn".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 04/2021/QĐXXST-HNGĐ, ngày 25 tháng 02 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 11/2021/QĐST-HNGĐ, ngày 16 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Trần Kim H**, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Khu phố 1, phường DĐ, thành phố P, tỉnh K.

2. *Bị đơn:* Anh **Hồ Đức M**, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Khu phố 6, phường DĐg, thành phố Pc, tỉnh K.

(Chị H có đơn xin vắng mặt, anh M vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong quá trình tố tụng và tại biên bản hòa giải nguyên đơn chị Trần Kim H trình bày:

Năm 2015, tôi với anh M tìm hiểu và tự nguyện đến với nhau chung sống vợ chồng, đến ngày 12/5/2016 lập thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Dương Đông huyện Phú Quốc (nay là phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc), theo chứng nhận kết hôn số 127.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng sau này xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân cũng vì anh M không chịu lo làm ăn, tụ tập bạn bè ăn chơi và ham mê cờ bạc nên vợ chồng thường hay cãi vã dẫn đến tình cảm rạn nứt không còn hạnh phúc. Vì nghĩ đến gia đình hai bên nên tôi cố gắng chịu đựng kéo dài cuộc sống hôn nhân với anh M. Đồng thời, tôi đã nhiều lần khuyên nhưng anh M vẫn không thay đổi nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Chúng tôi đã sống ly thân với nhau từ tháng 5/2020 đến nay. Xét thấy không thể nào chung sống với anh M được nữa, mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc nên yêu cầu được ly hôn với anh M.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Cam kết không nợ ai nên không yêu cầu giải quyết.

Trong quá trình tố tụng anh Hồ Đức M đã khai tại biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 03/01/2021 như sau:

Tôi với cô H chung sống vợ chồng từ năm 2015, đến năm 2016 thì đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Dương Đông. Giữa tôi với H không có mâu thuẫn, do tôi không có việc làm ổn định cuộc sống vợ chồng khó khăn nên vợ tôi không muốn chung sống với tôi nữa. Hiện tại tôi với vợ không còn chung sống với nhau khoảng 05 tháng nay. Tôi yêu cầu được hàn gắn vì tôi còn tình cảm với vợ, trường hợp vợ tôi cương quyết ly hôn thì tôi cũng đồng ý.

Quá trình chung sống chúng tôi không có con chung. Tài sản chung và công nợ chung cũng không có.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Quốc cho rằng Thẩm phán đã thực hiện đúng các quy định của Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, lấy lời khai, hòa giải, đưa vụ án ra xét xử. Tuy nhiên, Thẩm phán vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử vụ án nhưng không làm ảnh hưởng đến nội dung vụ án nên đề nghị rút kinh nghiệm.

Tại phiên tòa có sự thay đổi Hội thẩm nhân dân chính thức nhưng Thẩm phán đã giải thích được các đương sự thống nhất nên HĐXX tiếp tục xét xử.

Đối với Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các thủ tục tố tụng phiên tòa từ khi khai mạc phiên tòa cho đến thời điểm trước nghị án theo Điều 238 BLTTDS.

Về hướng giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Kim H được ly hôn với anh Hồ Đức M. Về con chung không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Về tài sản chung không có, không yêu cầu giải quyết nên miễn xét. Về công nợ chung không có nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Chị H khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh M nên quan hệ pháp luật tranh chấp được xác định là “Xin ly hôn”. Nguyên đơn và bị đơn đều cư trú tại phường Dương Đông,

thành phố Phú Quốc nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

[2] Về quan nội dung vụ án: Năm 2015, chị H và anh M tự nguyện chung sống vợ chồng, có đăng ký kết hôn ngày 12/5/2016 tại UBND thị trấn Dương Đông, huyện Phú Quốc (nay là phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc) nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng về sau thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân theo chị H là do anh M không lo làm ăn và ham mê cờ bạc dẫn đến tình cảm vợ chồng rạn nứt. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc, không thể nào chung sống với nhau được nữa nên chị H yêu cầu được ly hôn với anh M.

Anh M cho rằng vợ chồng không có mâu thuẫn nên không đồng ý ly hôn và yêu cầu được đoàn tụ. Trường hợp chị H cương quyết ly hôn thì anh cũng đồng ý.

Xét thấy, tuy anh M cho rằng vợ chồng không có mâu thuẫn nhưng xác định vợ chồng sống ly thân với nhau từ tháng 5/2020 đến nay là phù hợp với lời khai của chị H cũng như biên bản xác minh tại Ban nhân dân khu phố 6, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc. Tại bản tự khai và biên bản hòa giải chị Hương khẳng định không còn tình cảm với anh M, không thể nào tiếp tục chung sống với nhau được nữa nên vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Như vậy, mâu thuẫn giữa chị H với anh M đã thật sự trầm trọng, đời sống vợ chồng không thể hàn gắn, nếu có kéo dài thì mục đích của hôn nhân cũng không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát và yêu cầu khởi kiện của chị H được ly hôn với anh M.

Về con chung: Chị H và anh M xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung: Chị H và anh M xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về công nợ chung: Chị H và anh M xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[4] Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Kim H được ly hôn với anh Hồ Đức M.

[2] Về con chung: Chị H và anh M xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[3] Về tài sản chung: Chị H và anh M xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4] Về công nợ chung: Chị H và anh M xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

[5]. Về án phí: Chị Trần Kim H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chị H đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0007538, ngày 19/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Quốc (nay là thành phố Phú Quốc), tỉnh Kiên Giang nay chuyển thành án phí. Như vậy, chị H đã nộp xong.

Anh M không phải chịu án phí.

Báo cho các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo về vấn đề ly hôn trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND Tp Phú Quốc;
- Chi cục THA dân sự Tp Phú Quốc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thị Kim Trang